

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 403/2023/DS-ST

Ngày: 28/02/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 609/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 74/15A đường S, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố H. (có mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 37 đường số H, phường T, thành phố T, Thành phố H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh B

Địa chỉ: 37 đường số H, phường T, thành phố T, Thành phố H. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Minh T trình bày: Do quen biết nên ngày 07/5/2022, ông có cho bà Lê Thị N mượn số tiền là 500.000 đồng để bà N làm ăn và có hứa sẽ trả trong vòng 01 tháng (từ ngày 07/5/2022 đến ngày 07/6/2022) sẽ thanh toán lại cho ông số tiền trên. Hai bên có lập hợp đồng vay, bà N ký xác nhận đã nhận đủ tiền. Việc vay mượn không có lãi suất. Sau 01 tháng, không thấy bà N trả tiền như thỏa thuận nên ông

đã nhiều lần liên hệ bà N trả số tiền trên nhưng bà N vẫn không thực hiện. Từ khi vay tiền cho đến khi ông khởi kiện bà N không trả tiền gốc cũng như tiền lãi. Sau đó khi Tòa án hòa giải bà N có trả cho ông tổng cộng là 100.000.000 đồng nhưng sau đó thì không thực hiện nữa. Ông xác định hiện bà N còn nợ ông số tiền là 400.000.000 đồng, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc cá nhân bà N phải trả cho ông số tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi. Khi vay tiền bà N không thế chấp tài sản gì.

Bị đơn bà N vắng mặt nhưng có lời khai: bà N xác định chữ ký chữ viết trong hợp đồng vay với ông T là của bà nhưng tiền này là ông Nghĩa vay, ông Nghĩa nhận tiền chứ bà không nhận tiền của ông T. Tuy nhiên bà đồng ý trả số tiền 400.000.000 đồng và xin trả dần. Bà xác định số tiền này là cá nhân bà vay để chi tiêu sinh hoạt riêng nên bà sẽ có trách nhiệm trả, không liên quan gì đến ai. Khi vay tiền bà không có thế chấp tài sản gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ông là chồng bà N, ông xác định không liên quan đến và không biết gì về việc vay mượn của các bên nên không có ý kiến hay yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Huỳnh Minh T nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh B có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố H phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Huỳnh Minh T và bà Lê Thị N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại thành phố T, Thành phố H nên theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H

Bị đơn bà Lê Thị N đã được tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do ; ông Nguyễn Thanh B có đơn xin vắng mặt nên

căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông B.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Lê Thị N phải trả số tiền vốn là 4.00.000.000 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hình thức: Ông Huỳnh Minh T và bà Lê Thị N thỏa thuận với nhau việc vay tiền và được các bên lập văn bản bằng hợp đồng vay. Hợp đồng vay được bà Lê Thị N thừa nhận là chữ ký, chữ viết của bà nên thỏa thuận vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng vay thời hạn ngày 07/5/2022 giữa ông Huỳnh Minh T và bà Lê Thị N thể hiện bà N có vay ông T số tiền là 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 07/5/2022, hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông T xác định đã giao tiền cho bà N và bà N đã ký nhận đủ tiền nên việc bà N cho rằng chưa nhận tiền là không đúng. Phía bà N cho rằng có ký nhận nhưng không nhận tiền mà thực chất là do ông Lê Quang N vay tiền của ông T. Xét thấy, Tòa án đã ra thông báo đề nghị bà N cung cấp họ tên, địa chỉ của ông Lê Quang N như lời trình bày của bà N nhưng bà không cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, hợp đồng vay tiền đã được bà N ký và xác nhận đã nhận đủ tiền và trong thời gian Tòa án hòa giải lấy lời khai bà N cũng thừa nhận có vay tiền và bà đã trả cho ông T 100.000.000 đồng nên việc bà N cho rằng bà không có nhận tiền của ông T là không có cơ sở. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 400.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 07/5/2022 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn có giao dịch vay tiền với nguyên đơn, quá trình vay mượn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh Minh T không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông T.

Bị đơn bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, 429, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh T.

Buộc bà Lê Thị N trả cho ông Huỳnh Minh T số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Huỳnh Minh T cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên, hàng tháng bà Lê Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Bà Lê Thị N chưa nộp án phí.

Ông Huỳnh Minh T không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông Huỳnh Minh T số tiền tạm ứng án phí 12.036.100 (mười hai triệu không trăm ba mươi sáu ngàn một trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0027995 ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút ngày 13/6/2017, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông

Các Hội thẩm nhân dân:

.....
.....

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 300/2016/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng.

Nhà chæ: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh Ngân (văn bản ủy quyền ngày 19/8/2016).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Trần Kim Sang, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số về án phí, lệ phí Tòa án,
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Điệp có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 44.347.000đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 26.794.161 đồng, số tiền nợ lãi 17.552.839 đồng.

Thời hạn thi hành: Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.217.350 đồng (hai triệu hai trăm mười bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng tài chính TMCP Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.095.517đ (một triệu không trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm mười bảy đồng) đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0014109 ngày 18/10/2016.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Điệp chậm trả số tiền nêu trên thì bà Điệp còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 13/6/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TRAO ĐỔI ÁN XÉT XỬ

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2016/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2017/QĐST-DS ngày 25/5/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng.

Nhà ở: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh Ngân (văn bản ủy quyền ngày 19/8/2016).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Kim Sang, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án trình bày:

Vào ngày 11/12/2013 Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng có ký hợp đồng tín dụng số 20131210-500000-0089 với Nguyễn Thị Hồng Điệp với số tiền 29.925.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận bà Nguyễn Thị Hồng Điệp có trách nhiệm thanh toán số tiền 54.992.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu trả số tiền 1.529.000 đồng, tháng cuối trả 1.477.000 đồng, Bắt đầu từ ngày 14/01/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Hồng Điệp đã nhận đủ số tiền và bà Điệp đã thanh toán số tiền 10.645.000 đồng. Kể từ ngày 15/01/2016 bà Điệp không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ cho Ngân hàng tài chính dù Ngân hàng tài chính đã áp dụng nhiều biện pháp yêu cầu bà Điệp thanh toán khoản nợ nêu trên nhưng bà Điệp vẫn không thanh toán.

Nay Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Nguyễn Thị Hồng Điệp thanh toán số tiền 44.347.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 26.794.161 đồng, số tiền nợ lãi chưa đến hạn 17.552.839 đồng. Ngoài ra Ngân hàng tài chính không yêu cầu tính lãi gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Thị Hồng Điệp đã được triệu tập hợp lệ giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên

tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim Sang đã được triệu tập hợp lệ giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

1. Đơn đề nghị mở tài khoản thẻ ghi nợ 26/11/2014;
2. Thông báo khởi kiện ngày 17/7/2015;
3. Chứng minh nhân dân, hộ khẩu của ông Vũ Huy Phong;
4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh Ngân hàng tài chính;
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Ngân hàng cổ phần;
6. Phê duyệt cho vay tiêu dùng tín chấp của Ngân hàng tài chính Vpbank.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm:

1. Phiếu trả lời kết quả xác minh nơi cư trú của bà Diệp ngày 24/11/2016 của Công an phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Diệp có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 44.347.000đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 26.794.161 đồng, số tiền nợ lãi 17.552.839 đồng.

Thời hạn thi hành: Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.217.350 đồng (hai triệu hai trăm mười bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng tài chính TMCP Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.095.517đ (một triệu không trăm chín mươi lăm

ngàn năm trăm mười bảy đồng) đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0014109 ngày 18/10/2016.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Diệp chậm trả số tiền nêu trên thì bà Diệp còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ.

Người trao đổi
Thẩm phán
Vũ Văn Thắng